**DỰ THẢO**

*Tài liệu họp ĐHDCĐ 2019*

# BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
*Về Kết quả hoạt động kinh doanh 2018*

***Kính gửi:*** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Thay mặt Ban điều hành Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán, TGĐ trình bày báo cáo kết quả kinh doanh 2018 như sau:

## I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI, THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

- Thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng ở mức trung bình cao, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục phát huy các vai trò cân đối rủi ro đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm qua ước đạt 133.654 tỷ đồng (tăng 23,97% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 45.694 tỷ đồng tăng trưởng 12%, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 87.960 tỷ đồng.Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 36.415 tỷ đồng, trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 17.765 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 18.650 tỷ đồng.

- Tình hình rủi ro thiên tai bão tố, lũ lụt gia tăng cao nhất trong vài năm qua, rủi ro về giao thông, cháy nổ tiếp tục không giảm làm cho tình hình tổn thất cả thị trường rất cao, các nhà tái bảo hiểm e ngại cá hợp đồng rủi ro tại thị trường Việt nam.

- Rủi ro trục lợi vẫn cao trong tất cả các loại hình nghiệp vụ.

- Lãi suất VNĐ ổn định, tuy nhiên VNĐ mất giá so với USD, thị trường chứng khoán tụt giảm mạnh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mảng đầu tư chứng khoán nói chung và Bảo Minh nói riêng.

- Trong năm 2018, Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng tập trung hoàn thiện đề án sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm với mục tiêu minh bạch, an toàn, hiệu quả để phù hợp với điều kiện, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các chuẩn mực quốc tế; đáp ứng nhu cầu bảo hiểm cơ bản của mọi lĩnh vực kinh tế và tầng lớp dân cư; góp phần ổn định nền kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

*( Nguồn : Cục Quản lý giám sát bào hiểm)*

## II. TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2018 CỦA TỔNG CÔNG TY BẢO MINH

### II.1 *Kết quả kinh doanh năm 2018*

*ĐVT : Tr VND, (%)*

| STT | Chỉ tiêu | KH 2018 | TH 12T.2018 | TH 12T.2017 | (%) KH 2018 | (%) TH 12T/2017 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tổng doanh thu** | **4.318.000** | **4.269.400** | 4.095.619 | 98,87% | 104% |
| 1.1 | - Phí bảo hiểm gốc | 3.654.000 | 3.547.815 | 3.395.911 | 97,09% | 104% |
| 1.2 | - Phí nhận tái bảo hiểm | 440.000 | 480.547 | 428.662 | 109,22% | 112% |
| 1.3 | Doanh thu HĐ TC | 224.000 | 241.038 | 259.824 | 107,61% | 93% |
| **2** | **Doanh thu thuần HĐ KDBH** | **3.142.000** | **3.184.698** | **3.176.569** | **101,33%** | **100%** |
| **3** | **Tổng chi HĐ KHBH** | **3.092.000** | **3.110.406** | 3.166.434 | 100,60% | 98% |
| 3.1 | - Tổng chi bồi thường BH (TNGL) | 1.241.000 | 1.253.563 | 1.257.668 | 101,01% | 100% |
| 3.2 | - Chi phí khai thác HĐ KDBH | 1.695.000 | 1.760.810 | 1.801.416 | 103,88% | 98% |
| 3.3 | - Dự phòng dao động lớn | 31.000 | -19.915 | -6.791 | -64,24% | 293% |
| 3.4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 125.000 | 115.948 | 114.141 | 92,76% | 102% |
| **5** | **Lợi nhuận thuần từ KDBH** | **50.000** | **74.292** | **10.135** | **148,58%** | **733%** |
| 5 | Lợi nhuận HĐTC & đầu tư khác | 160.000 | 126.514 | 188.193 | 79,07% | 67% |
| 6 | Tổng LN kế toán trước thuế | 210.000 | 200.806 | 198.328 | 95,62% | 101% |
| **7** | **Tổng LN sau thuế** | **172.000** | **162.303** | **163.185** | **94,36%** | **99,46%** |

***1. Doanh thu:***

Tổng doanh thu đến tháng 12.2018 là 4.269 tỷ đồng, đạt 98,92% so với kế hoạch và tăng trưởng 4,29% so cùng kỳ, trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là:3.547 tỷ đồng đạt 97,09% so KH , tăng trưởng 4,5%.
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 480,7tỷ đồng đạt 109,22% so KH, tăng trưởng 12.2%;
- Doanh thu hoạt động tài chính và BĐS đầu tư : 241 tỷ đồng đạt 108,55% so KH, giảm tăng trưởng 10% so với cùng kỳ năm 2017.

*1.1 Đánh giá chung về tiến độ hoàn thành kế hoạch doanh thu nghiệp vụ :*

So với tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm phi nhân thọ bình quân 12% của thị trường Việt nam thì mức tăng trưởng phí của Bảo minh thực hiện thấp ( 4%) do có một số biến động về cơ cấu doanh thu như sau:

**ĐVT : Tr VND, (%)**

| Nhóm nhiệp vụ | Kế hoạch 2018 | Doanh thu thực hiện | | (%)TH/KH | (%) Tăng trưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 2018 | 2017 | 2018 | |
| Nhóm Hàng hải | 382.000 | 355.151 | 372.000 | 92,97% | -5% |
| Nhóm Tài sản | 1.153.000 | 1.338.990 | 968.000 | 116,13% | 38% |
| Nhóm xe cơ giới | 937.000 | 784.454 | 831.000 | 83,72% | -6% |
| Nhóm con người | 1.182.000 | 1.069.220 | 1.224.000 | 90,46% | -13% |
| Nhận Tái Bảo hiểm | 440.000 | 480.547 | 429.000 | 109,22% | 12% |
| **Tổng cộng** | **4.094.000** | **4.028.362** | **3.824.000** | **98,40%** | **5%** |

- Nhìn chung có 3 trong 4 nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc không đạt kế hoạch kinh doanh bình quân năm 2018, ngoài trừ nhóm nhóm nghiệp vụ TSKT hoàn thành kế hoạch cao do có sự tăng trưởng doanh thu đột biến của nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng ( HDSS) đã góp phần làm tăng trưởng bảo hiểm gốc (4%) so với cùng kỳ. Trong đó:

  Bảo hiểm Xe đạt 83,72% so kế hoạch , tăng trưởng (-6%) so cùng kỳ 2017
  Bảo hiểm Hàng hải đạt 92,97% so kế hoạch tăng trường(-5%) so cùng kỳ
  Bảo hiểm tài sản đạt 116,13%, so kê hoạhc tăng trưởng 38% so cùng kỳ;
  Bảo hiểm Con người đạt 90,46% tăng trưởng (-13%) so cùng kỳ

- Có16/62 đơn vị thành viên hoàn thành kế hoạch doanh thu bình quân 2018, tuy nhiên xét về mặt tái cơ cấu lại nghiệp vụ để hạn chế tổn thất (hạn chế nghiệp vụ XCG, cháy nổ và không làm tầu cá chính phủ) thì xem xét được 23 đơn vị hoàn thành kế hoạch. Có 39 /62 đơn vị có tỷ lệ thực hiện và hoàn thành kế hoạch thấp, đặc biệt các đơn vị thành viên có cơ cấu doanh thu nhóm nghiệp vụ bảo hiểm VCX Xe và Bảo hiểm cháy nổ nhóm rủi ro Cat 4-5.
- Nhóm nghiệp vụ nhận tái BH đạt 109% hoàn thành vượt kế hoạch và thăng trưởng 12% so cùng kỳ: Doanh thu nghiệp vụ NTBH thuộc mức trách nhiệm giữ hiệu quả đã nâng mức doanh thu thuần cao đạt kết quả tốt cho hoạt động kinh doanh chung của TCTY trong năm 2018.

*Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 2018:*

- Sự quyết liệt của một số TV.BĐH, giám đốc các đơn vị thấp, nhiều ban giám đốc đơn vị có sức ỳ lớn trong nhiều năm.
- Chính sách tiền lương: chính sách giao lương về đơn giá doanh thu và hiệu quả năm sau thấp hơn năm trước và việc điều chỉnh giao đơn giá tiền lương trong năm chậm (cuối tháng 9/2018) làm ảnh hưởng đến chủ trương phát triển nhân sự và doanh thu hoạt động kinh doanh năm . Nhiều đơn vị giao đơn giá tiền lương, chi phí thấp hơn so với TCTY giao hoặc theo cơ chế xin cho.
- Thực hiện chủ trương khai thác doanh thu bảo hiểm hướng đến mục tiêu hiệu quả - không lỗ nghiệp vụ. Tổng Công ty Bảo Minh quán triệt chủ trương kiểm soát khâu khai thác nghiệp vụ và kiểm soát chặt các chi phí kinh doanh trong đó tăng cường kiểm tra kiểm soát bồi thường (các nhóm nghiệp vụ XCG, Tầu biển, tầu cá, cháy nổ và chăm sóc sức khỏe con người).
- _ Các định hướng về chính sách khai thác đã ảnh hưởng nhiều đến đến các đơn vị thành viên của Tổng Công ty nhất là những công ty chỉ chú trọng vào nguồn doanh thu bảo hiểm Xe và bảo hiểm Cháy nổ thuộc nhóm Cat 4,5.
- Kênh bán hàng yếu, sản phẩm và chất lượng sản phẩm chưa được cải thiện nhiều.Việc chuyển đổi cơ cấu doanh thu nghiệp vụ và mở rộng kênh khai thác hiệu quả đã được nới rộng về cơ chế chi phí và lương trong năm, tuy nhiên độ trễ của chính sách đã làm ảnh hưởng nhất thời đến kết quả năm 2018.

*Cụ thể như sau :*

- *Nhóm nghiệp vụ Tài sản*: Thực hiện chủ trương kiểm soát chặt hiệu quả khai thác bảo hiểm, Ban TSCK đã từ chối nhận tái tục cấp đơn bảo hiểm mới cho các nhóm nghiệp Cat 4,5 – nghiệp vụ Cháy nổ có tỷ lệ và tần suất tổn thất cao từ nhiều năm qua. Số phí từ chối tái tục và khai thác mới cho nhóm ngiệp vụ trên làm giảm doanh thu hoàn thành kế hoạch trên 18 tỷ phát sinh đến năm 2018.

- Nhóm nghiệp vụ XDLĐ không đạt kế hoạch bình quân do trong kỳ nhiều dự án có vốn Ngân sách nhà nước chậm triển khai và nhiều dịch vụ có mức phí cạnh tranh phi kỹ thuật đã làm ảnh hường đến việc cấp đơn cho doanh thu mới về nghiệp vụ XDLĐ. Số doanh thu còn thiếu so kế hoạh bình quân đến 2018 ước khoảng 36 tỷ đồng.

- Nhóm nghiệp vụ Xe cá nhân và Xe kinh doanh ( Taxi – Container) có tần suất bồi thường và lịch sử tổn thất cao cũng đã được rà soát và kiểm soát việc tái tục. Doanh số bảo hiểm xe không tái tục và hạn chế trong khai thác mới giảm so cùng kỳ 156 tỷ. Các chủ trương siết chặt hoạt động theo hướng hiệu quả trên nhất thời ảnh hưởng đến hoạt động khai thác doanh thu tại các đơn vị thành viên chuyên kinh doanh về Bảo hiểm Xe.

- Nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hải : Mặc dù có sự tăng trưởng của nhóm nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa, tuy nhiên việc không khai thác mới được bảo hiểm thân tàu biển và chủ trương hạn chế khai thác tàu cá tự nguyện và tàu cá 67 đã làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành kế hoạch doanh thu năm.

- Nhóm nghiệp vụ Con người (bao gồm Home Credit) đến năm 2018 không hoàn thành kế hoạch và không tăng trưởng do nguồn doanh thu bảo hiểm CSSK giảm do mất một số khách hàng có doanh thu lớn ( FPT) và nhóm doanh thu Home Credit cũng giảm so cùng kỳ do Home Credit phân khúc khai thác nghiệp vụ phân chia theo nhóm cho các Cty bảo hiểm của đối tác Home Credit bằng việc cạnh tanh qua chi phí khai thác -làm giảm tỷ trọng doanh thu của Bảo minh trong nguồn doanh thu của Home Credit.

- *Nhóm nghiệp vụ tăng trưởng và không tăng trưởng*

  - *Nhóm nghiệp vụ tăng trưởng*

- So với cùng kỳ năm trước, nhóm nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật tăng trưởng mạnh chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng ( HDSS). Cụ thể như sau :

  Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng khai thác qua ngân hàng hoàn thành kế hoạch năm và đạt 261% so cùng kỳ. Đây là nguồn doanh thu hỗ trợ việc tái cấu trúc doanh thu kế hoạch mục tiêu năm 2018, tạo nguồn chi phí lương hỗ trợ các Công ty thành viên triển khai chiến lược khai thác bảo hiểm hiệu quả trong năm 2018.

- Nhóm doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa tăng trưởng đều so cùng kỳ, chủ trương liên kết phát triển kênh bán hàng ứng dụng công nghệ và hệ thống

ngân hàng liên kết đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nghiệp vụ hàng.

- Nhóm nghiệp vụ nhận tái BH đạt 109% và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2018 và tăng trưởng 12% so cùng kỳ. Doanh thu nhận TBH từ thị trường trong và ngoài nước trên cơ sở tín nhiệm rating AM Best B++ đã tạo điều kiện thuận lợi cho nghiệp vụ NTBH tăng trưởng. Chủ trương khai thác nhận tái bảo hiểm với danh mục phí bảo hiểm được đánh giá bởi các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ tập trung, vì vậy danh mục phí giữ lại của nghiệp vụ này có kết quả ổn định và tiếp tục hiệu quả năm 2018.

o *Nhóm nghiệp vụ không tăng trưởng*

- Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc liên quan bảo hiểm bảo hiểm xe cơ giới không tăng trưởng và giảm so cùng kỳ giảm (-6%). Nguyên nhân chính do các đơn vị thành viên đang thực hiện các chính khai thác theo hướng dẫn của Ban Xe khi hạn chế khai thác nhóm Xe cá nhân và nhóm khách hàng tổ chức thường xuyên có tần suất tổn thất cao.
- Nhóm nghiệp vụ Hàng hải : tầu biển và tầu cá giảm 5%.
- Nghiệp vụ bảo hiểm Con người giảm (-13%) so cùng kỳ trong đó: - Nhóm bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm tai nạn người vay tín dụng

  ( PA) qua Home Credit giảm (10% so kế hoạch) . Nhóm doanh thu phát sinh từ khách hàng FPT và một số khách hàng qua môi giới không được tái tục. Lý do: mặc dù nghiệp vụ này tỷ lệ bồi thường cao không hiệu quả trong kinh doanh nhưng khi tái tục khách hàng và môi giới tiếp tục yêu cầu hạ phí,việc Tcty từ chối hạ phí kỷ thuật và không tái tục được khách hàng này là nguyên nhân làm giảm doanh thu phát sinh năm và tăng tưởng của nghiệp vụ CSSK năm 2018.

**2. Nhượng tái bảo hiểm:**

Trong năm 2018, phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh là 924 tỷ đồng tăng 102,8% so với kế hoạch. Trong năm , BMI thực hiện nhiều vụ chi trả bồi thường cho các sự kiện tổn thất lớn phát sinh từ các năm trước đồng thời với việc đóng phí khôi phục hợp đồng Tái bảo vệ XOL để đảm bảo quyền thu bồi thường nhượng TBH đồng thời theo các thỏa thuận của chương trình bảo hiểm vượt mức trách nhiệm bồi thường. Chương trình TBH năm 2018 có hiệu quả trong việc bảo vệ hoạt động kinh doanh của BMI trong năm.

**3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần thực hưởng:**

Tổng doanh thu thực hưởng là 3.184tỷ đồng đạt 101,33% so với kế hoạch và tăng trưởng 0.3% so với cùng kỳ. Nguồn doanh thu thuần giữ lại tăng do khai thác các nhóm dịch vụ hiệu quả và có mức giữ lại cao hơn so cùng kỳ. Mặc dù nhóm doanh thu bảo hiểm Home Credit giảm so cùng kỳ, tuy nhiên nguồn doanh

thu thuần tăng từ việc phát sinh nguồn doanh thu HDSS tăng ấn tượng so cùng kỳ đã tái cấu trúc trọng yếu doanh thu hiệu quả trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Minh. .

Doanh thu nhận Tái bảo hiểm tăng trưởng cao và được giữ cao, kiểm soát tập trung theo chương trình nhận tái bảo hiểm với chiến lược hiệu quả trong năm đã tạo nguồn tăng doanh thu phí thực hưởng tăng mạnh năm 2018.

## 4. Bồi thường:

5.1 Tổng chi bồi thường & tỷ lệ (%) theo nhóm nghiệp vụ

| Nhóm nhiệp vụ | Tổng chi bồi thường | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 2018 | 2017 | (%) 2018 | (%) 2017 |
| Nhóm Hàng hải | 219.797 | 175.822 | 62% | 47% |
| Nhóm Tài sản | 588.972 | 464.336 | 44% | 48% |
| Nhóm xe cơ giới | 484.795 | 512.463 | 62% | 62% |
| Nhóm con người | 257.823 | 271.606 | 24% | 22% |
| Nhận Tái Bảo hiểm | 315.035 | 249.239 | 66% | 58% |
| **Tổng cộng** | **1.866.422** | **1.673.466** | **46%** | **44%** |

*( Số chi bồi thường chưa bao gồm dự phòng bồi thường)*

5.2 Tổng chi bồi thường và tỷ lệ (%) thuộc mức TNGL theo loại hình bảo hiểm

**ĐVT : Tr .VND (%)**

| Chỉ tiêu | 2018 | 2017 | (% )Doanh thu bảo hiểm gross | |
|---|---|---|---|---|
| | | | 2018 | 2017 |
| Bồi thường BH gốc & NTBH | 1.866.422 | 1.673.466 | 46% | 43% |
| + Bồi thường bảo hiểm gốc | 1.551.387 | 1.424.227 | 44% | 40% |
| + Bồi thường nhận tái | 315.035 | 249.239 | 66% | 58% |
| | | | | |
| | | | (%)/ Doanh thu bảo hiểm thuần | |
| Tổng chi bồi thường bảo hiểm TNGL | 1.233.648 | 1.250.877 | 38,74% | 39,38% |
| Doanh thu thuần KDBH BH gốc & NTBH | 3.184.698 | 3.176.569 | | |

*( Số chi bồi thường thuộc TNGL bao gồm dự phòng kỹ thuật)*

Tổng chi bồi thường đến năm 2018 thuộc trách nhiệm giữ lại đạt 1,233 tỷ đồng, bằng 38,74% trên doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Số tuyệt đối bồi thường thuộc TNGL có giảm so cùng kỳ 17 tỷ đồng, tuy nhiên doanh thu thuần trong kỳ có tăng nhẹ nên tỷ lệ bồi thường trên mức giữ lại bình quân năm 2018 giảm 0,64% so với cùng kỳ 2017.

Việc giải quyết hồ sơ bồi thường nhanh của một số vụ bồi thường lớn liên quan đến sự kiện bão cuối năm 2017 và tạm ứng bồi thường đã chi trả trong kỳ đã nâng cao được uy tín của BMI trong quá trình bồi thường cho khách hàng gốc và TBH.

## 5. Dự phòng nghiệp vụ:

ĐVT: Tr VNĐ

| Stt | Số cuối kỳ | Số cuối kỳ | Số đầu năm | CL |
|---|---|---|---|---|
| 1 | DP phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm | 1.295.233 | 1.216.270 | 78.963 |
| 2 | DP phí nhượng tái bảo hiểm | 410.466 | 319.342 | 91.124 |
| 3 | DP phí thuộc TNGL | 884.767 | 896.928 | - 12.161 |
| 4 | DP bồi thường bảo hiểm gốc và NTBH | 860.357 | 1.015.021 | - 154.664 |
| 5 | DP bồi thường nhượng tái bảo hiểm | 618.681 | 819.422 | - 200.741 |
| | DP bồi thường thuộc TNGL | 241.676 | 195.599 | 46.077 |
| 6 | DP dao động lớn ( CAT) | 77.751 | 97.624 | - 19.873 |
| 7 | **Tổng cộng** | **1.204.195** | **1.190.151** | **14.044** |

Tổng dự phòng phí bảo hiểm cuối tháng 2018 đạt 1.295 tỷ đồng, trong đó, dự phòng phí thuộc trách nhiệm giữ lại là 884 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm múc trích lập 12 tỷ đồng. Nhóm nghiệp HDSS ghi nhận doanh thu ngắn hạn và thu phí hànng tháng theo qui định tại TT50 thì nguồn doanh thu này được ghi nhận thành nguồn thực hưởng trong năm.

Tổng dự phòng bồi thường: năm 2018 là 884 tỷ đồng, trong đó ước số tiền thuộc trách nhiệm giữ lại là 241 tỷ đồng tăng so với năm 2017 là 46 tỷ đồng. Việc trích lập tăng dự phòng đồng bộ sẽ đảm bảo khả năn thanh toán bồi thường và không tạo biến động đột biến cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc.

Dự phòng dao động lớn: kết dư đến năm 2018 là 77 tỷ đồng, so cuối năm 2017 giảm 19,8 tỷ đồng. Năm 2018, việc trích và sử dụng được nguồn trích lập dự phòng dao động lớn vào nhóm nghiệp vụ Xe và Thân tàu biển đã giúp cân đối tỷ lệ bồi thường trong năm, phản ánh thực trạng tình hình kinh doanh của nghiệp vụ cần được kiểm soát.

Xét tổng thể 3 qũy dự phòng nghiệp vụ thuần đến năm 2018 đạt là: 1.204 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với năm 2017. Nhìn chung nguồn dự phòng kỷ thuật tăng nhẹ so cùng kỳ, bảo đảm nguồn thanh khoản và tính hiệu quả hợp lý trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm cho năm tài chính 2019.

## 6. Chi phí quản lý:

Chi quản lý chung tại trụ sở chính 115.8 tỷ đồng năm 2018 chiếm 3,6% trên doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm được hưởng. So với kế hoạch đạt 92,7% và tăng 1,5% so cùng kỳ . Nguyên nhân chính, so cùng kỳ năm trước không có phát sinh đột biến chi phí trích lập dự phòng nợ khó đòi và các khoản chi phí phát sinh được hạch toán phân bổ theo nghiệp vụ và đơn vị đã được thực hiện hợp lý theo nguyên tắc doanh thu chi phí phù hợp.

## 7. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Tổng chi phí khác cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2018 bao gồm chi phí Hoa hồng, chi phí khai thác là: 1.760,8 tỷ đồng, tăng 103,88% so kế hoạch và bằng 97,7 % so cùng kỳ (giảm 3,3 %.)

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu | 2018 | 2017 | So sánh | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số tiền | (%) |
| 1 | Chi phí khác HĐ KDBH | 1.760.810 | 1.801.416 | - 40.606 | 97,7% |
| 2 | + Chi hoa hồng bảo hiểm | 519.667 | 561.484 | - 41.817 | 92,6% |
| 3 | + Chi phí khác HD KDBH | 1.241.143 | 1.239.932 | 1.211 | 100,1% |
| 4 | Tỷ lệ trên doanh thu thuần KDBH | 55,29% | 56,71% | | |

Trong đó,

Chi hoa hồng khai thác giảm 41 tỷ đồng giảm 7,4% so cùng kỳ.

Chi phí khác KDBH tăng 0,1% tương đương 1,2 tỷ đồng so cùng kỳ..

So cùng kỳ chi phí kinh doanh giảm do có doanh thu nghiệp vụ HDSS & HC ổn định được nguồn doanh thu thuần và tiết kiệm đượcc chi phí thuế khấu trừ theo nghiệp vụ. Bên cạnh đó, chính sách kiểm soát chi phí hạn chế khai thác nghiệp vụ rủi ro cao như VCX, Cháy nổ và CSSK đã điều chỉnh giảm dần tỷ lệ bồi thường và kiểm soát được nguồn chi phí khai thác trong năm.

**8. Tổng chi hoạt động kinh doanh bảo hiểm:**

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2018 là 3.110 tỷ đồng đạt 100,6% kế hoạch năm 2018 và chiếm 97,67 % doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm .

**9. Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm:**

Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2018 lãi : 190 tỷ đồng tăng trưởng 53,22% .

**10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

*11. Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu | KH 2018 | TH 2018 | 2017 |
|---|---|---|---|
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động KDBH | 50,0 | 74,2 | 10 |

**12. Hoạt động tài chính :**

| STT | Chỉ tiêu | 2018 | 2017 | (%) TH 2018/2017 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu hoạt động đầu tư BĐS | 11 | 10 | 110% |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 230 | 250 | 92% |
| 3 | Doanh thu hoạt động khác | 2 | 11 | 19% |
| | **TỔNG CỘNG** | **243** | **271** | **90%** |

Tổng doanh thu HĐTC & hoạt động BĐS đầu tư đạt 243 tỷ đồng bằng 108,5% so với kế hoạch năm 2018, giảm tăng trưởng 10% so cùng kỳ. Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt188 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch so cùng kỳ năm trước đạt 67%. Nguyên nhân: bất động sản đầu tư thanh lý nhà Hồ Tùng Mậu đã phải tạm dừng để thực hiện theo qui định mới của Chính phủ trong việc sắp xếp lại việc xử lý tài sản của các doanh nghiệp trước cổ phần có vốn nhà nước trên 50%.

Theo nguyên tắc thận trọng, kiểm toán độc có kiến nghị và người mua cũng đã yêu cầu thanh lý việc mua bán nhà HTM đầu năm 2019 dẫn đến ảnh hưởng doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính đã ghi nhận từ đầu năm 2018.

Ngoài ra trong năm việc trích lập giảm giá cổ phiếu do thị trường chứng khoán có biến động lớn, tổng trích lập dự phòng đầu tư cổ phiếu đến 31/12/208 trên 30 tỷ đã làm ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận hoạt động tài chính so với cùng kỳ.

Như vậy riêng 2 khoản nêu trên đã làm giảm lợi nhuận theo kế hoạch 70 tỷ.

**13. Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 ước đạt 200,8 tỷ đồng, đạt 95,17% so với kế hoạch và tăng trưởng 1% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân: như điểm 7 nêu trên .

**Đánh giá chung kết quả kinh doanh**

Tổng doanh thu đạt : 4.271 tỷ đạt 98,92% kế hoạch, tăng trưởng 4,29%

Doanh thu phí bảo hiểm : 4.028 tỷ đồng, đạt 98,39 % kế hoạch, tăng trưởng 5,3%

Lợi nhuận thuần HĐKD BH: 74,29 tỷ đồng đạt 145,7% kế hoạch, tăng trưởng 633% so cùng kỳ

Lợi nhuận hoạt động tài chính: 126,51 tỷ đồng đạt 79% kế hoạch, tăng trưởng -33%

Lợi nhuận kế toán trước thuế : 200,8 tỷ đồng đạt 95,17% kế hoạch, tăng trưởng 1%

ROE đạt 7,23%

Xin báo cáo và chúc Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Bảo Minh thành công tốt đẹp.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ VĂN THÀNH**